

Tạp chí

CÔNG DAN & KHUYẾN HỌC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Đạy và Học NGÀY NAY

TODAY'S TEACHING & LEARNING MAGAZINE

ISSN 2815 - 5769

SỐ ĐẶC BIỆT

THÁNG 10/2025

- PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CHO HỌC VIÊN
TRƯỜNG SĨ QUAN LỤC QUÂN 1 TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA
VÀ CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0

DEVELOPING FOREIGN LANGUAGE ABILITY FOR STUDENTS
OF ARMY OFFICER SCHOOL 1 IN THE CONTEXT OF GLOBALIZATION
AND INDUSTRIAL REVOLUTION 4.0

BÙI TUYẾT HỒNG

- ĐỔI MỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TRONG KỶ NGUYÊN SỐ
INNOVATION OF POLITICAL EDUCATION IN THE DIGITAL AGE

BÙI ĐÌNH TẠO

- TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG CỤ HỢP TÁC TRỰC TUYẾN
TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HIỆN NAY
THE IMPACT OF ONLINE COLLABORATIVE TOOLS IN THE
DIGITAL TRANSFORMATION OF HIGHER EDUCATION TODAY

NGUYỄN THÀNH ĐỨC

- MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC THÀNH NGỮ VỀ ĐỘNG VẬT
TRONG TIẾNG ANH DƯỚI GÓC NHÌN NGÔN NGỮ - VĂN HÓA
SOME FEATURES OF ANIMAL IDIOMS IN ENGLISH
FROM A LANGUAGE - CULTURE PERSPECTIVE

HOÀNG THU HIỀN

Học Học nữa Học mãi!



**SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 10/2025**

**TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phấn**

**BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng**

**PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bích**

**TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng**

Giá: 38.000 đ

Tap chi
**CONG DAN
& KHUYẾN HỌC**
TẠP CHÍ MÔN HỌC CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM
Đã và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Phan Duy Long: Những nội dung, biện pháp đấu tranh phi vũ trang, nhằm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới/ <i>Contents and measures of non-violent struggle to protect the socialist republic of Vietnam in the new era</i>	270
• Nguyễn Thị Ái Loan: Liveworksheets: Công cụ hữu ích nâng cao kỹ năng thiết kế bài tập tương tác cho sinh viên sư phạm khoa Ngoại ngữ - HUFLIT/ <i>Liveworksheets: A useful tool to improve interactive exercise design skills among HUFLIT students majoring in English language education</i>	271
• Vũ Xuân Phương: Xây dựng môi trường văn hóa thể thao lành mạnh ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay/ <i>Building a healthy sports and cultural environment at Army Officer School 1 today</i>	274
• Lê Quý Đức: Phát huy vai trò của thanh niên quân đội trong tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật trong bối cảnh xây dựng chính quyền địa phương hai cấp/ <i>Promoting the role of military youth in propaganda and mobilizing people to comply with the law in the context of building a two-level local government</i>	276
• Hoàng Thu Hiền: Một số đặc điểm của các thành ngữ về động vật trong tiếng Anh dưới góc nhìn ngôn ngữ - văn hóa/	278
• Hà Văn Tý - Nguyễn Trọng Hồng: Xây dựng môi trường văn hóa quân sự tích cực trong lan tỏa giá trị văn hóa đặc trưng của thủy thủ tàu ngầm Quân chủng Hải quân/ <i>Building a positive military cultural environment in spreading the special cultural values of navy submarine seals</i>	280
• Nguyễn Đình Mến: Phát động phong trào chơi Pickleball ở các đơn vị quân đội trong thời gian tới/ <i>Launching a Pickleball movement in military units in the coming time</i>	282
• Hoàng Ngọc Hải: Một số yêu cầu xây dựng "Thế trận lòng dân" trên không gian mạng góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng lý luận của Đảng/ <i>Some requirements for building a "battle of the people's heart" in cyberspace contributing to the protection of ideological foundations the party's theory</i>	284
• Lê An Tư: Chiến lược xây dựng thương hiệu bằng thiết kế đồ họa truyền thông/ <i>Brand building strategy through graphic communication design</i>	286
• Đồng Thái Quang: Xây dựng văn hóa pháp luật cho học viên đào tạo sĩ quan tại các trường quân đội hiện nay/ <i>Building a legal culture for officer cadets at military academies in the current period</i>	288
• Lê Quý Đức: Yêu cầu phát huy vai trò của thanh niên quân đội trong tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật trong bối cảnh xây dựng chính quyền địa phương hai cấp/ <i>Requirements to promote the role of military youth in propaganda and mobilizing people to comply with the law in the context of building a two-level local government</i>	290
• Trần Thị Huyền - Nguyễn Thị Phương Dung: Áp dụng bản đồ trong giảng dạy về già hóa dân số trong học phần Giáo dục địa phương/ <i>Applying maps in teaching population aging within the local studies curriculum</i>	292
• Nguyễn Thị Nhung: Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ đòn đá phản tống sau cho nữ học sinh câu lạc bộ Karatedo Trường Trung học Phổ thông Marie Curie, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng/ <i>Application of exercises developing strength and speed of counter kicks for female pupils of the Karatedo club at Marie Curie high school, Ngô Quyền district, Hai Phong city</i>	294
• Phạm Nguyễn Thanh Trân: Tích hợp Cây kỳ vọng vào dạy học tiếng Anh 10 - Unit 1 Family Life: Một tiếp cận trải nghiệm của học sinh trung học phổ thông/ <i>Integrating the expectation tree into teaching English 10 - Unit 1 Family Life: An experiential approach for high school students</i>	296
• Phạm Thị Hường: Giải pháp phát triển phong trào tập luyện Bóng rổ cho học sinh Trường Trung học Phổ thông Hữu nghị Quốc tế quận Lê Chân, Hải Phòng/ <i>Solutions to develop basketball training movement for students of Le Chan international friendship High school, Hai Phong</i>	299
• Nguyễn Thị Kim Kiều: Giải pháp giảm áp lực đồng trang lứa ở học sinh Trung học Phổ thông theo mô hình PPDAC (Problem - Plan - Data - Analysis - Conclusion)/ <i>Solutions to reduce peer pressure in high school students according to the PPDAC model (Problem - Plan - Data - Analysis - Conclusion)</i>	301
• Lưu Thị Minh Huyền: Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động chuyên biệt/ <i>Life skills education for preschool children through specialized activities</i>	305

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

• DĐ: 0983081976

• dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học • Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG CHUYÊN BIỆT

LƯU THỊ MINH HUỲẾN
Trưởng Cao đẳng Lạng Sơn

Ngày nhận bài: 18/09/2025; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 25/09/2025; Ngày duyệt đăng: 09/10/2025

ABSTRACT

Specialized activities are experiential, simulate reality, provide accurate knowledge and practice skills in a more focused and synchronous manner than other integrated forms. The process needs to be implemented systematically from planning, organizing implementation to evaluating the level of achievement of children to make timely adjustments. The effectiveness of the activity is influenced by many factors such as children's characteristics, teachers' capacity, educational environment and especially close coordination between family and school.

Key words: Life skills, life skills education, specialized activities, forms of life skills education, life skills education process.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Khung tham chiếu kĩ năng sống (KNS) của UNESCO và UNICEF, KNS được hiểu là sự kết hợp giữa kiến thức, thái độ, giá trị và hành vi nhằm giúp con người đối mặt hiệu quả với những tình huống trong cuộc sống hàng ngày. Các tài liệu quốc tế này đều thống nhất rằng quá trình hình thành kĩ năng cần trải qua tiến trình: kiến thức → thái độ → hành vi → kĩ năng thành thực, tương thích với các giai đoạn phát triển tâm sinh lý của trẻ mầm non [1].

Thực tế triển khai tại các trường mầm non cho thấy, hoạt động chuyên biệt như kể chuyện, tạo hình, khám phá khoa học, giáo dục âm nhạc, thể chất... không chỉ giúp trẻ phát triển về mặt nhận thức và thẩm mỹ mà còn là môi trường thuận lợi để hình thành các kĩ năng như tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết tình huống và tự bảo vệ bản thân. Nhiều báo cáo tại các hội thảo khoa học giáo dục mầm non trên toàn quốc đều khuyến nghị giáo viên (GV) cần đẩy mạnh lồng ghép giáo dục KNS (GDKNS) vào các hoạt động có định hướng, chủ đích thực hiện hoạt động chuyên biệt, thay vì chỉ tích hợp rời rạc hoặc mang tính tự phát.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Một số khái niệm cơ bản

Kĩ năng sống của trẻ mẫu giáo (MG): Là những kĩ năng cơ bản, phù hợp với đặc điểm phát triển thể chất, nhận thức, tình cảm và xã hội của trẻ từ 3-6 tuổi. Các kĩ năng này bao gồm: tự phục vụ, giữ vệ sinh cá nhân, biết chia sẻ - hợp tác, biết nói lời cảm ơn - xin lỗi, kĩ năng bảo vệ bản thân, kĩ năng xử lý

tình huống đơn giản trong cuộc sống. Các tài liệu hướng dẫn GDKNS cũng chỉ rõ lộ trình hình thành kĩ năng theo các giai đoạn: làm quen → thực hiện có hướng dẫn → tự thực hiện → hỗ trợ bạn khác [2].

Giáo dục KNS cho trẻ MG: Là hoạt động sư phạm nhằm hình thành cho trẻ những kĩ năng cơ bản như: Kĩ năng tự phục vụ, kĩ năng giao tiếp - hợp tác, kĩ năng bảo vệ bản thân... Việc GDKNS được tích hợp trong tất cả các hoạt động hằng ngày và lĩnh vực phát triển của trẻ, đặc biệt trong các tiết học có mục tiêu cụ thể gọi là hoạt động chuyên biệt. Quá trình này diễn ra tự nhiên thông qua chơi, trải nghiệm, mô phỏng tình huống dưới sự hướng dẫn của GV.

Hoạt động chuyên biệt trong GDKNS cho trẻ MG: Là các tiết học được thiết kế đặc biệt hướng đến một hoặc một nhóm KNS cụ thể như: Kĩ năng bảo vệ bản thân, kĩ năng giải quyết vấn đề đơn giản, kĩ năng hợp tác - làm việc nhóm. Các hoạt động này thường mang tính trải nghiệm, có tính hướng mô phỏng thực tế, tạo cơ hội để trẻ được thử sai, được hợp tác và học hỏi lẫn nhau. Theo Bộ GD&ĐT, hoạt động chuyên biệt giúp trẻ thực hành kĩ năng theo tiến trình sư phạm bài bản, qua đó dễ dàng hình thành thói quen, hành vi đúng đắn.

2. Mức độ kĩ năng sống của trẻ mẫu giáo

Việc đánh giá và GDKNS cho trẻ MG đòi hỏi sự hiểu biết về các giai đoạn phát triển khác nhau của kĩ năng đó. Các KNS không hình thành ngay lập tức mà trải qua một quá trình liên tục từ nhận biết đến làm chủ. Dưới đây là các mức độ KNS của trẻ MG, từ cơ bản đến nâng cao, giúp GV có cái nhìn toàn diện để xây dựng lộ trình giáo dục phù hợp.

Mức độ	Tên mức độ	Nội dung mức độ đánh giá
Mức 1	Mức độ nhận biết (Mức yếu)	Trẻ chỉ mới có biểu hiện nhận biết sơ bộ về kĩ năng, chủ yếu là qua quan sát, lắng nghe. Khi được yêu cầu thực hiện, trẻ còn lúng túng, cần sự hướng dẫn chi tiết và liên tục từ GV hoặc người lớn. Khả năng vận dụng vào thực tế gần như không có hoặc hạn chế, thường làm theo khi có sự thúc đẩy mạnh mẽ.
Mức 2	Mức độ hình thành kĩ năng (Mức trung bình)	Trẻ có thể thực hiện được kĩ năng trong các tình huống quen thuộc hoặc khi được nhắc nhở, hướng dẫn cụ thể. Trẻ cần sự hỗ trợ hoặc gợi ý từ GV để hoàn thành hành động. Có khả năng tham gia vào các hoạt động rèn luyện kĩ năng trong nhóm/lớp nhưng chưa hoàn toàn chủ động. Khả năng vận dụng vào thực tế còn phụ thuộc vào sự nhắc nhở thường xuyên.
Mức 3	Mức độ phát triển kĩ năng (Mức khá)	Trẻ có thể thực hiện kĩ năng một cách tự giác trong nhiều tình huống khác nhau, ít cần sự nhắc nhở từ GV. Trẻ hiểu được ý nghĩa của hành động và có thể tự điều chỉnh hành vi khi được gợi ý hoặc góp ý. Bắt đầu có khả năng chủ động giải quyết một số tình huống đơn giản liên quan đến kĩ năng đó. Trẻ thể hiện sự tự tin, linh hoạt hơn trong việc vận dụng kĩ năng.
Mức 4	Mức độ làm chủ kĩ năng (Mức tốt)	Trẻ thể hiện sự thành thạo, tự tin và chủ động khi sử dụng kĩ năng trong hầu hết các tình huống. Trẻ có khả năng suy nghĩ trước khi hành động, không chỉ tự mình thực hiện tốt mà còn có thể làm gương, hướng dẫn bạn bè cùng thực hiện. Trẻ chủ động tìm kiếm các giải pháp sáng tạo cho vấn đề và có thể tổ chức các hoạt động nhóm đơn giản liên quan đến kĩ năng.

Bảng 1: Mức độ KNS của trẻ MG

3. Hình thức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo

Giáo dục KNS lồng ghép vào các hoạt động hàng ngày (tích hợp): Hình thức tích hợp là phương pháp phổ biến và được khuyến khích áp dụng trong các trường mầm non. KNS được lồng ghép một cách tự nhiên và liên tục vào mọi khoảnh khắc của lịch sinh hoạt hàng ngày của trẻ, bao gồm giờ đón trả trẻ, giờ ăn, giờ ngủ, giờ vệ sinh, giờ chơi tự do và cả trong các hoạt động học tập có chủ đích khác như khám phá khoa học hay tạo hình,...

Giáo dục KNS thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế/dự án: Hình thức này mang đến cho trẻ cơ hội tham gia trực tiếp vào các hoạt động trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh hoặc các dự án học tập nhỏ có mục tiêu rõ ràng.

Giáo dục KNS thông qua các hoạt động chuyên biệt: Đây là hình thức tổ chức các buổi học riêng biệt, được thiết kế có chủ đề, mục tiêu và nội dung rõ ràng, tập trung vào việc giáo dục một hoặc một nhóm KNS cụ thể.

4. Quy trình tổ chức hoạt động chuyên biệt trong giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo

4.1. Lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ

Kế hoạch giáo dục được xây dựng trên cơ sở Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành và tình hình thực tiễn tại các địa phương, cơ sở giáo dục mầm non. Kế hoạch giáo dục được coi như một bản dự kiến tổng thể các nội dung giáo dục được tổ chức cho trẻ ở từng độ tuổi trong một khoảng thời gian xác định. Kế hoạch giáo dục ở trường mầm non bao gồm: kế hoạch giáo dục năm học; kế hoạch giáo dục tháng/chủ đề; kế hoạch giáo dục tuần và kế hoạch giáo dục ngày/hoạt động. Với từng loại kế hoạch từ tổng thể đến chi tiết, GV có thể lựa chọn các nội dung GDKNS để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện cho trẻ dựa vào Chương trình giáo dục mầm non.

4.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua hoạt động chuyên biệt

Trên cơ sở các kế hoạch giáo dục đã được xây dựng, GV tiến hành tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ trên hoạt động chuyên biệt. Trong quá trình GDKNS cho trẻ cần đảm bảo đa dạng các kỹ năng, hình thức, phương pháp, phù hợp với từng hoạt động và nội dung của chủ đề, gắn với cuộc sống thực tế của trẻ và đáp ứng các mục tiêu giáo dục từng theo độ tuổi đã được xác định; đảm bảo cho tất cả mọi trẻ đều được hoạt động tích cực, đảm bảo quá trình tổ chức các hoạt động GDKNS linh hoạt, phù hợp với khả năng của trẻ và điều kiện thực tế.

Giáo dục KNS cho trẻ MG thông qua hoạt động chuyên biệt (Tiết học) là hình thức cơ bản để GV cung cấp và rèn luyện cho trẻ những KNS có mục đích, tổ chức, hệ thống và có kế hoạch. So với các hình thức khác, tiết học có ưu thế hơn trong việc giúp trẻ lĩnh hội kiến thức; những biểu tượng mà trẻ thu được thường chính xác, sâu sắc và toàn diện hơn; những kiến thức mà trẻ đã tích lũy được trong các hình thức khác được củng cố, khái quát, hệ thống hóa chính xác hơn và được mở rộng hơn; kỹ năng nhận thức và kỹ năng xã hội của trẻ được rèn luyện tích cực, đồng bộ, tập trung hơn.

4.3. Đánh giá sự phát triển của trẻ gắn với các mục tiêu liên quan đến kỹ năng sống

Đánh giá sự phát triển của trẻ là quá trình thu thập thông tin, các biểu hiện của trẻ theo từng lĩnh vực phát triển so với chuẩn phát triển trẻ tới cuối độ tuổi nhằm xác định được mức độ phát triển của trẻ so với mốc chuẩn, gắn với từng mục tiêu cụ thể. Do vậy, việc đánh giá mức độ và biểu hiện KNS của trẻ cần xác định được các biểu hiện của trẻ so các mục tiêu liên quan đến GDKNS đã được xác định trong các kế hoạch giáo dục. GV có thể đánh giá mức độ KNS của trẻ thông qua các biểu hiện của trẻ trong ngày và theo giai đoạn như đánh giá cuối chủ đề hoặc đánh giá cuối độ tuổi bằng nhiều phương pháp khác nhau như phương pháp quan sát tự nhiên, trò chuyện; đàm thoại; phân tích sản phẩm; sử dụng bài tập tình huống... Trên cơ sở kết quả đánh giá mức độ KNS mà trẻ đạt được GV sẽ có những điều chỉnh cần thiết, phù hợp cho giai đoạn tiếp theo trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm hình thành và rèn luyện KNS cho trẻ.

5. Yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động chuyên biệt

Giáo dục KNS cho trẻ MG thông qua hoạt động chuyên biệt là một quá trình phức tạp, chịu tác động từ nhiều yếu tố khác nhau. Việc nhận diện và phân tích các yếu tố này có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và triển khai các biện pháp giáo dục hiệu quả. Các yếu tố ảnh hưởng có thể được phân loại thành những nhóm chính sau:

5.1. Từ phía trẻ mẫu giáo

Đặc điểm tâm sinh lý và cá nhân của trẻ là yếu tố nội tại quan trọng nhất ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu và hình thành KNS. Trẻ 5-6 tuổi có sự phát triển vượt bậc về nhận thức, ngôn ngữ và xã hội, tuy nhiên mức độ phát triển giữa các cá nhân lại không đồng đều. Trẻ có khả năng tư duy trực quan hình

tượng, hứng thú với các hoạt động trải nghiệm, song khả năng tập trung còn hạn chế. Hứng thú, động cơ và kinh nghiệm sống ban đầu của mỗi trẻ cũng tác động trực tiếp đến mức độ tham gia và hiệu quả đạt được trong các hoạt động chuyên biệt. Những trẻ có khả năng ngôn ngữ tốt hơn thường dễ dàng tham gia vào các hoạt động yêu cầu giao tiếp, trong khi trẻ nhút nhát có thể cần nhiều sự khích lệ hơn để bộc lộ bản thân [3].

5.2. Từ phía giáo viên mầm non

Giáo viên là chủ thể trực tiếp tổ chức và điều hành các hoạt động chuyên biệt, do đó năng lực của GV có ảnh hưởng quyết định. Trình độ chuyên môn, kiến thức về GDKNS cũng như kinh nghiệm sư phạm và sự sáng tạo trong thiết kế hoạt động là những yếu tố then chốt. GV cần có khả năng nắm bắt tâm lý trẻ, linh hoạt điều chỉnh phương pháp, tạo môi trường tương tác tích cực và biết cách xử lý các tình huống sư phạm phát sinh. Đặc biệt, sự nhiệt tình, tâm huyết, thái độ gương mẫu của GV có sức lan tỏa lớn, truyền cảm hứng cho trẻ, tạo động lực cho quá trình rèn luyện KNS. Việc thiếu kiến thức chuyên sâu về KNS hoặc sự rập khuôn trong phương pháp dạy học có thể làm giảm hiệu quả của hoạt động chuyên biệt [4].

5.3. Từ môi trường giáo dục tại trường mầm non

Môi trường vật chất và môi trường tâm lý tại trường mầm non có tác động đáng kể đến GDKNS. Môi trường vật chất bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, học liệu có đa dạng, phù hợp và an toàn để trẻ thực hành kỹ năng. Một không gian hoạt động chuyên biệt được sắp xếp khoa học, có đủ đồ dùng khuyến khích khám phá sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ. Môi trường tâm lý bao gồm bầu không khí lớp học, mối quan hệ giữa cô và trẻ, giữa trẻ với trẻ. Một môi trường thân thiện, cởi mở, khuyến khích trẻ tự do thể hiện, mắc lỗi và sửa sai sẽ giúp trẻ tự tin phát triển KNS. Ngược lại, một môi trường gò bó, ít tương tác sẽ hạn chế cơ hội rèn luyện của trẻ.

5.4. Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường

Đây là yếu tố quan trọng để đảm bảo tính liên tục và đồng bộ trong GDKNS cho trẻ. Mức độ quan tâm, nhận thức của phụ huynh về GDKNS cũng như cách thức hợp tác và rèn luyện kỹ năng cho trẻ tại gia đình có ảnh hưởng lớn đến kết quả đạt được ở trường. Khi có sự thống nhất về mục tiêu và phương pháp giáo dục giữa gia đình và nhà trường, trẻ sẽ được củng cố kỹ năng một cách bền vững hơn. Ngược lại, sự thiếu phối hợp hoặc mâu thuẫn trong cách giáo dục giữa hai môi trường có thể gây ra sự bối rối cho trẻ và làm giảm hiệu quả chung.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục KNS cho trẻ MG thông qua hoạt động chuyên biệt là một hình thức tổ chức dạy học có chủ đích, hệ thống và hiệu quả cao, giúp trẻ rèn luyện các kỹ năng cốt lõi như tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác và tự bảo vệ bản thân. Nghiên cứu đã phác thảo lộ trình hình thành KNS cho trẻ qua bốn mức độ rõ ràng, từ Nhận biết (Mức 1) đến Làm chủ (Mức 4), cung cấp cơ sở để GV đánh giá và xây dựng chương trình giáo dục theo từng giai đoạn phát triển. Trong các hình thức GDKNS đa dạng (tích hợp hằng ngày, trải nghiệm thực tế), hoạt động chuyên biệt được nhấn mạnh là ưu thế hơn cả trong việc cung cấp kiến thức chính xác, hệ thống hóa và rèn luyện kỹ năng nhận thức, xã hội một cách tập trung. GDKNS cho trẻ NG thông qua hoạt động chuyên biệt là hướng đi cần thiết, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Để đạt được kết quả tối ưu, các cơ sở giáo dục cần tập trung nâng cao năng lực chuyên môn cho GV, xây dựng môi trường trải nghiệm tích cực và thúc đẩy sự đồng thuận, hợp tác giữa phụ huynh và nhà trường, từ đó giúp trẻ hình thành những thói quen, hành vi tốt, làm nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UNESCO & UNICEF (2002), Life Skills Framework. Paris.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Vụ Giáo dục Mầm non (2010). Hướng dẫn tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong hoạt động giáo dục ở trường mầm non, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
3. UNESCO (2012), Life Skills Education for Children and Adolescents in Schools. Geneva: WHO.
4. Hoàng Thanh Phương (2022), Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Chương trình Giáo dục mầm non, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
6. Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm (2021), Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non cho trẻ 3 lứa tuổi (bé, nhỡ, lớn), NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.